SolisStorage

IntelliHouse

5-16kWh Hệ thống lưu trữ năng lượng điện áp thấp gắn tường/sàn (ESS)

Lưu trữ gắn tường/sàn mỏng
Bền bỉ và tiết kiệm không gian

- Sử dụng tế bào cấp A+, tuổi thọ ≥8000+ chu kỳ ①
- Tích hợp hệ thống chữa cháy khẩn cấp với bảo vệ an toàn nhiều lớp
- Hỗ trợ dòng điện đầu vào chuỗi tối đa 21A, đảm bảo tương thích với các mô-đun PV công suất cao
- Hỗ trợ 160% công suất PV có thể sử dụng, tối đa hóa việc tận dụng năng lượng mặt trời
- Hỗ trợ quá tải 200% ở chế độ off-grid, đảm bảo khởi động ổn định các tải
- Hỗ trợ chuyển đổi liền mạch giữa on-grid và off-grid với thời gian chuyển đổi <10ms
- Được thiết kế cho mọi môi trường: bảo vệ IP66 và chống ăn mòn C5-M. Hệ thống sưởi thông minh tùy chọn cho phép hoạt động ở nhiệt độ xuống -20°C
- Hỗ trợ lên đến 8 thiết bị song song, mở rộng dung lượng lên đến 128kWh
- Solis AI – quản lý năng lượng thông minh với hỗ trợ máy phát điện
- Hỗ trợ nâng cấp từ xa OTA để vận hành và bảo trì hiệu quả



w: solisstorage.com
t: +86 574 6580 2188 e: sales@solisstorage.com seaservice@solisstorage.com

Bảng thông số

IntelliHouse-(5-16)kWh

Mô hình	5kWh	10kWh	16kWh
Hiệu suất			
Loại pin		$LiFePO_4$	
Năng lượng danh nghĩa	5 kWh	10 kWh	16 kWh
Điện áp hoạt động		44.8-57.6 V	
Dung lượng tế bào		100 Ah	314 Ah
Tỷ lệ dòng sạc/xả được khuyến nghị		0.5 C/0.5 C	
Tỷ lệ dòng sạc/xả tối đa		0.5 C/1 C	0.5 C/0.5 C
Dòng sạc/xả được khuyến nghị	50 A	100 A	157 A
Dòng xả tối đa	100 A	200 A	157 A
Độ sâu xả		> 95%	
Hiển thị		Chỉ báo SOC, Chỉ báo trạng thái	
Truyền thông		CAN/RS485	
Tuổi thọ chu kỳ ①		≥8000	
Bảo vệ			
Bảo vệ khỏi tình trạng quá tải/dưới điện áp		Có	
Bảo vệ quá dòng		Có	
Bảo vệ quá nhiệt/quá lạnh		Có	
Bộ ngắt mạch DC		Có	
Chức năng bảo vệ cháy		Có	
Thông số kỹ thuật chung			
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)	470 × 655 × 175 mm	470 × 1075 × 175 mm	470 × 950 × 264 mm
Trọng lượng	47 kg	90 kg	122 kg
Làm mát		Đối lưu tự nhiên	
Bảo vệ xâm nhập		IP66	
Lớp chống ăn mòn		C5M	
Dải nhiệt độ môi trường vận hành		0~55 °C / -20~55 °C (Chức năng sưởi ấm thông minh, Tùy chọn)	
Dải nhiệt độ lưu trữ		-10~45 °C	
Dải độ ẩm tương đối		5~95 %	
Độ cao hoạt động tối đa so với mặt biển		4000 m	
Phương pháp lắp đặt		Đặt sàn / Gắn tường	
Khả năng mở rộng		Tối đa 8 thiết bị kết nối song song	
Biến tần tương thích		S6-EH1P(3-6)K-L-EU, S5-EH1P(3-6)K-L(Smart), S6-EH1P(3-10)K-L-PLUS, S6-EH1P(9.9-18)K03-NV-YD-L, S6-EH2P(5-8)K02-SV-YD-L, S6-EH2P(9.6-16)K03-SV-YD-L-US, S6-EH3P(5-18)K02-NV-YD-L, S6-EH3P(7-10)K02-LV-YD-L, S6-EA1P(3.6-6)K-L, S6-EO1P(4-6)K-48, S6-EO1P(4-5)K-48-EU	
Tuân thủ tiêu chuẩn			
Chứng chỉ		IEC 62619, IEC63056, UN 38.3, EN/IEC61000-6-1/2/3/4, RoHS, REACH	

① 5/10kWh: Được nhà sản xuất tế bào pin cung cấp dựa trên điều kiện thử nghiệm tế bào ở 25°C, tỷ lệ sạc và xả 0.2C, 80% DOD và SOH = 70%.
16kWh: Được nhà sản xuất tế bào pin cung cấp dựa trên điều kiện thử nghiệm tế bào ở 25°C, tỷ lệ sạc và xả 0.5P, 100% DOD và SOH = 70%.